

DANH SÁCH CÁC NƯỚC VÀ LOẠI GIẤY TỜ ĐƯỢC MIỄN HỢP PHÁP HOÁ, CHỨNG NHẬN LÃNH SỰ

Cập nhật tháng 04 năm 2017

Các chữ viết tắt:

HĐTTTP: Hiệp định tương trợ tư pháp

CQTƯ: Cơ quan Trung ương

HĐLS: Hiệp định lãnh sự

VQKTVH: Văn phòng Kinh tế - Văn hoá

TTTP: Tương trợ tư pháp;

HPH: Hợp pháp

CQĐD: Cơ quan đại diện

CNLS: Chứng nhận lãnh sự

STT	Tên nước	Loại giấy tờ	Cơ quan cấp	Cơ sở miễn HPH/CNLS	Hướng dẫn áp dụng
1	Cộng hòa An-giê-ri Dân chủ và Nhân dân	1.1. Các giấy tờ, tài liệu dùng trong mục đích TTTP về hình sự	Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên	Điều 10 HĐTTTP về hình sự ngày 14/4/2010	Chỉ miễn HPH/CNLS giấy tờ dùng cho mục đích TTTP và chuyển qua các CQTƯ theo Hiệp định
		1.2. Các giấy tờ dân sự, thương mại có chữ ký và con dấu chính thức của CQ có thẩm quyền cấp	Các cơ quan có thẩm quyền	Điều 5 HĐTTTP trong lĩnh vực dân sự và thương mại năm 2010	Chỉ miễn HPH/CNLS giấy tờ dùng cho mục đích TTTP và chuyển qua các CQTƯ theo Hiệp định
2	Cộng hòa Ba Lan	2.1. Các loại giấy tờ lao động (Điều 1.3), dân sự, gia đình, hình sự được cơ quan có thẩm quyền lập, chứng thực	Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên	Điều 14 và 15 HĐTTTP năm 1993	Chỉ miễn HPH/CNLS giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo Hiệp định
		2.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 34 HĐLS năm	Được miễn HPH/CNLS

		của viên chức lãnh sự		1979	
3	Cộng hòa Bun-ga-ri	3.1. Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 12 HĐTTTP năm 1986	Được miễn HPH/CNLS
		3.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 33 HĐLS năm 1979	Được miễn HPH/CNLS
4	Cộng hòa Bê-la-rút	4.1. Các loại giấy tờ dân sự (thương mại), gia đình, lao động, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 11 HĐTTTP năm 2000	Được miễn HPH/CNLS
		4.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 13 HĐLS năm 2008	Được miễn HPH/CNLS
5	Vương quốc Cam-pu-chia	5.1. Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Áp dụng nguyên tắc có đi có lại	Được miễn HPH/CNLS
		5.2. Giấy tờ sử dụng để đăng ký khai sinh, giải quyết các việc kết hôn, nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài, khai	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Cam-pu-chia tại khu vực biên giới	Điều 4 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	Được miễn HPH

		tử cho người nước ngoài cư trú ổn định tại khu vực biên giới			
6	Cộng hòa Ca-dắc-xtan	Bản án, quyết định của Tòa án, hoặc trích lục bản án, quyết định của Tòa án hoặc các tài liệu cần thiết khác có liên quan đến hộ tịch của công dân Bên ký kết	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điều 14 HĐTTTP về dân sự năm 2011	Chỉ áp dụng đối với giấy tờ, tài liệu chuyên giao qua kênh liên lạc theo quy định của Hiệp định
7	Cộng hòa Cu-ba	7.1. Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự, lao động	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 13 HĐTTTP năm 1988	Được miễn HPH/CNLS
		7.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 12 HĐLS năm 1981	Được miễn HPH/CNLS
8	Trung Quốc (Đài Loan)	Các loại giấy tờ dân sự, thương mại, hôn nhân, gia đình và lao động (Điều 1.2) có chữ ký và con dấu chính thức của CQ có thẩm	Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên	Điều 15 Thỏa thuận giữa hai VPKTVH về TTTP trong lĩnh vực dân sự	Chỉ miễn HPH/CNLS giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo Thỏa thuận

		quyền cấp			
9	Vương quốc Đan Mạch	Giấy tờ dùng vào việc cho nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên	Điều 4 Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi năm 2003	Được miễn HPH
10	Vương quốc Hà Lan	Giấy tờ, tài liệu của Việt Nam đã được chứng nhận lãnh sự tại Bộ Ngoại giao Việt Nam	Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam	CH số HANOI/2015-236 ngày 10/12/2015 (ĐSQ Hà Lan tại Hà Nội)	Được miễn HPH (áp dụng đối với giấy tờ của Việt Nam)
11	Cộng hòa Hung-ga-ri	11.1. Các giấy tờ công hoặc giấy tờ tư có xác nhận, chứng nhận trong lĩnh vực dân sự, gia đình, hình sự và hành chính	Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên	Điều 16 HĐTTTP năm 1985 và Công hàm số 64/2007 ngày 09/05/2007 của ĐSQ Hungari tại Hà Nội	Được miễn HPH/CNLS
		11.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 33 HĐLS năm 1979	Được miễn HPH/CNLS
12	Cộng hòa I-rắc	Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 40 HĐLS năm 1990	Được miễn HPH/CNLS
13	Cộng hòa	Giấy tờ dùng vào	Cơ quan có thẩm	Điều 4 HĐ	Được miễn HPH/CNLS

	I-ta-li-a	việc cho nhận nuôi con nuôi	quyền của hai nước	hợp tác về nuôi con nuôi năm 2003	
14	CHDCND Lào	14.1. Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 12 HĐTTTP năm 1988	Được miễn HPH/CNLS
		14.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 36 HĐLS năm 1985	Được miễn HPH/CNLS
		14.3. Giấy tờ sử dụng để đăng ký khai sinh, giải quyết các việc kết hôn, nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài, khai tử cho người nước ngoài cư trú ổn định tại khu vực biên giới	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Lào tại khu vực biên giới	Điều 4 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	Được miễn HPH
15	Mông Cổ	15.1. Các loại giấy tờ dân sự, hôn nhân gia đình, hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 8 HĐTTTP năm 2000	Được miễn HPH/CNLS

		15.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQDD của nước này tại nước kia	Điều 31 HĐLS năm 1979	Được miễn HPH/CNLS
16	Liên bang Nga	16.1. Các loại giấy tờ do cơ quan tư pháp lập hoặc chứng thực (gồm cả bản dịch, trích lục đã được chứng thực)	Cơ quan Tư pháp của hai Bên	Điều 15 HĐTTTP và PL về các vấn đề dân sự và hình sự năm 1998	Được miễn HPH/CNLS
		16.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQDD của nước này tại nước kia	Điều 29 HĐLS năm 1978 (ký với Liên Xô)	Được miễn HPH/CNLS
17	Nhật Bản	17.1. Các loại giấy tờ hộ tịch	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Áp dụng nguyên tắc có đi có lại	Được miễn HPH/CNLS
		17.2. Giấy tờ dùng cho việc nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền lập và chuyển qua các CQTƯ	Điều 17 Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi	Được miễn HPH/CNLS
18	Cộng hòa Pháp	18.1. Bản án, quyết định công nhận/thi hành án dân sự, các giấy tờ hộ tịch, giấy tờ dân sự dùng cho	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	- Điều 26 HĐTTTP về các vấn đề dân sự năm 1999	Được miễn HPH/CNLS
				- Công hàm	

		việc kết hôn, nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con		trao đổi giữa CLS và ĐSQ Pháp tại HN năm 2011	
		18.2. Giấy tờ dùng cho việc nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền lập và chuyển qua các CQTƯ	Điều 17 Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi	Được miễn HPH/CNLS
		18.3. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQDD của nước này tại nước kia	Điều 35.3 HĐLS ngày 21/12/1981	Được miễn HPH (phải được CNLS nếu phía Bên kia yêu cầu)
19	Ru-ma-ni	Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQDD của nước này tại nước kia	Điều 22 HĐLS năm 1995	Được miễn HPH/CNLS
20	Cộng hòa Séc	20.1. Các loại giấy tờ dân sự (bao gồm các việc về gia đình và lao động) và hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 13 HĐTTTP năm 1982 (ký với Tiệp Khắc)	Được miễn HPH/CNLS
		20.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQDD của nước này tại nước kia	Điều 40 HĐLS năm 1980 (ký với Tiệp Khắc)	Được miễn HPH/CNLS
21	Vương quốc Tây Ban Nha	Các giấy tờ, tài liệu về hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 21 HĐ TTTP về hình sự năm 2015	Được miễn HPH/CNLS khi chuyển giao thông qua các Cơ quan trung ương

22	Liên bang Thụy Sĩ	Giấy tờ dùng vào việc cho nhận nuôi con nuôi	Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên	Điều 4 HĐ hợp tác về nuôi con nuôi năm 2005	Được miễn HPH
23	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa^(*)	23.1. Các loại giấy tờ dân sự (thương mại, hôn nhân gia đình và lao động) và hình sự	Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên lập hoặc xác nhận, ký và đóng dấu chính thức	Điều 29 HĐTTTP năm 1998	Miễn HPH/CNLS giấy tờ dùng cho mục đích TTTP theo HĐTTTP năm 1998
		23.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQDD của nước này tại nước kia	Điều 45 HĐLS năm 1998	Được miễn HPH/CNLS
		23.3. Giấy tờ sử dụng để đăng ký khai sinh, giải quyết các việc kết hôn, nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài, khai tử cho người nước ngoài cư trú ổn định tại khu vực biên giới	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Trung Quốc tại khu vực biên giới	Điều 4 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	Được miễn HPH
24	U-crai-na	24.1. Các giấy tờ dân sự (thương mại, hôn nhân gia đình, lao động)	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 12 HĐTTTP năm 2000	Được miễn HPH/CNLS

		và hình sự			
		24.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 42 HĐLS năm 1994	Được miễn HPH/CNLS
25	Cộng hòa Xi-lô-va-ki-a	25.1. Các loại giấy tờ dân sự (bao gồm các việc về gia đình và lao động) và hình sự	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 13 HĐTTTP năm 1982 (ký với Tiệp Khắc)	Được miễn HPH/CNLS
		25.2. Các giấy tờ thuộc thẩm quyền của viên chức lãnh sự	CQĐD của nước này tại nước kia	Điều 40 HĐLS năm 1980 (ký với Tiệp Khắc)	Được miễn HPH/CNLS
26	Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	Các tài liệu, hồ sơ dùng trong mục đích TTTP về hình sự, trừ trường hợp đặc biệt khi Bên được yêu cầu đề nghị rằng các hồ sơ hoặc tài liệu phải được chứng thực	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của hai Bên	Điều 19 HĐTTTP về hình sự ký ngày 07/6/2013, có hiệu lực từ ngày 22/1/2016	Chỉ áp dụng đối với giấy tờ, hồ sơ được chuyển giao theo Hiệp định

Ghi chú:

- Theo quy định tại Điều 9.4 Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 5/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, giấy tờ, tài liệu mà cơ quan tiếp nhận của Việt Nam hoặc của nước ngoài không yêu cầu phải HPH, CNLS phù hợp với quy định pháp luật tương ứng của Việt Nam hoặc của nước ngoài thì cũng được miễn HPH, CNLS.

- Việc thực hiện theo các Hiệp định nêu trên không ảnh hưởng đến việc HPH, CNLS giấy tờ theo yêu cầu của công dân tại các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nhằm tạo thuận lợi cho công dân theo quy định tại Điều 10.2 Thông tư 01/2012/TT-BNG ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao Hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 5/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

- (*) **Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa:** Đối với giấy tờ như bằng cấp, chứng chỉ, lý lịch tư pháp (xác nhận không tiền án, tiền sự) và các giấy tờ liên quan khác do cơ quan công chứng của Trung Quốc hoặc cơ quan có thẩm quyền khác (bao gồm Hồng Kông, Ma Cao) chứng nhận, sau đó được Vụ Lãnh sự Bộ Ngoại giao Trung Quốc (hoặc cơ quan ngoại vụ địa phương Trung Quốc được ủy quyền) chứng thực thì phải HPH tại CQĐD Việt Nam tại Trung Quốc (Căn cứ theo nội dung công hàm trao đổi giữa Cục Lãnh sự và ĐSQ Trung Quốc tại Việt Nam).